

Số: **25** /2026/QĐST-HNGĐ

An Hải, ngày 08 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 410/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Ông **Wamsley Matthew S**, sinh năm 1972. Nơi thường trú: 17166 W Artemisa Ave S, Hoa Kỳ; Nơi tạm trú: Số A L, phường N, thành phố Đà Nẵng.

Bà **Bùi Thị Đình Đ**, sinh năm 1999. HKTT: Ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở hiện tại: Số B Mỹ Đa T, phường N, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Wamsley Matthew S và bà Bùi Thị Đình Đ kết hôn vào ngày 14 tháng 3 năm 2025 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 14 tháng 3 năm 2025. Vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại số B Mỹ Đa T, phường N, thành phố Đà Nẵng, sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau trong phong cách sống, do có sự khác biệt về văn hóa, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, tính tình không hợp và đã sống ly thân. Nay ông Wamsley Matthew S và bà Bùi Thị Đình Đ xét thấy tình cảm vợ chồng không còn,

không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên ông, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, ông Wamsley Matthew S và bà Bùi Thị Đình Đ đã thật sự tự nguyện thuận tình ly hôn, mâu thuẫn giữa ông Wamsley Matthew S và bà Bùi Thị Đình Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đơn yêu cầu thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về quan hệ con chung: Ông Wamsley Matthew S và bà Bùi Thị Đình Đ cùng xác nhận không có.

[3] Về tài sản chung: Ông Wamsley Matthew S và bà Bùi Thị Đình Đ cùng xác nhận không có.

[4] Về nợ chung: Ông Wamsley Matthew S và bà Bùi Thị Đình Đ cùng xác nhận không có.

[5] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) ông Wamsley Matthew S và bà Bùi Thị Đình Đ mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0006166 ngày 27 tháng 11 năm 2025. Như vậy, ông Wamsley Matthew S và bà Bùi Thị Đình Đ đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Wamsley Matthew S và bà Bùi Thị Đình Đ. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 06 ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre không còn giá trị pháp lý*).

- **Về quan hệ con chung:** Ông Wamsley Matthew S và bà Bùi Thị Đình Đ cùng xác nhận không có.

- **Về tài sản chung:** Ông Wamsley Matthew S và bà Bùi Thị Đình Đ cùng xác nhận không có.

- **Về nợ chung:** Ông Wamsley Matthew S và bà Bùi Thị Đình Đ cùng xác nhận không có.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Wamsley Matthew S và bà Bùi Thị Đình Đ mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 0006166 ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng. Như vậy, ông Wamsley Matthew S và bà Bùi Thị Đình Đ đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- VKSND khu vực 2 - Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 2 - Đà Nẵng;
- UBND huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hai